TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ CỪ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày 15 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Đình Hiền;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Việt Cường và ông Trần Văn Dũng**;**
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 04/5/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 01/6/2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ (tên gọi khác: **Phạm Đức Đ**), sinh năm 1981; nơi sinh và đăng ký HKTT: Thôn V, xã Q, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12 (*tại phiên tòa Đ khai lớp 4/12*); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức X và bà Phạm Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 30/3/2004 Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng xử phạt Đông 18 năm tù về Tội hiếp dâm trẻ em (chấp hành xong hình phạt ngày 04/12/2019); tiền sự: Không; tạm giữ ngày 11/01/2022; tạm giam ngày 17/01/2022; bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên "có mặt".

- Người chứng kiến:
1. Anh Nguyễn Duy C, sinh năm 1972;
Trú tại: Thôn Đ, xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên "vắng mặt".
2. Anh Đỗ Xuân T, sinh năm 1979;
Trú tại: Thôn B, xã C1, huyện T1, tỉnh Hải Dương "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 15 phút ngày 11/01/2022, tổ công tác Công an huyện Phù Cừ phối hợp với Công an xã Tống Phan, huyện Phù Cừ tuần tra trên đường ĐT 386

thuộc địa phận thôn Cát Dương, xã Tống Phan, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên phát hiện hai đối tượng đi trên xe mô tô có biểu hiện nghi vấn đang rẽ vào cây xăng thuộc thôn Cát Dương, xã Tống Phan, huyện Phù Cừ. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, các đối tượng lần lượt khai là: Đỗ Xuân T, sinh năm 1979 trú tại thôn B, xã C, huyện T1, tỉnh Hải Dương (là người điều khiển xe mô tô) và Phạm Văn Đ, sinh năm 1981 trú tại thôn V, xã Q, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Quá trình kiểm tra Đ tự nguyện giao nộp từ trong lòng bàn tay phải của mình 01 túi nilon kích thước (1,5 x 1,5)cm, bên trong chứa chất rắn kết tinh màu trắng, Đ khai chất trong túi nilon nêu trên là ma túy (loại đá) của Đ mang theo với mục đích sử dụng. Kiểm tra Đỗ Xuân T và xe mô tô nhãn hiệu VIETTHAI màu sơn trắng, biển số 34 AD- 012.80 không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon kích thước (1,5 x 1,5)cm bên trong có chứa chất rắn kết tinh màu trắng được niêm phong trong phong bì thư dán kín, ghi ký hiệu M1. Ngoài ra còn quản lý của Phạm Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen đã sử dụng, niêm phong ghi ký hiệu Đ1 và số tiền 140.000 đồng, niêm phong ghi ký hiệu T1. Quản lý của Đỗ Xuân T 01 xe mô tô nhãn hiệu VIETTHAI màu sơn trắng, biển số 34AD- 012.80 cùng đăng ký xe và giấy phép lái xe của Đỗ Xuân T.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cừ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn Đ tại thôn V, xã Q, huyện P, tỉnh Hưng Yên kết quả không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 94/MT-PC09 ngày 15/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1 (thu giữ của Đ) có khối lượng là 0,347 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại 0,338 gam Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1.

Kết quả điều tra Phạm Văn Đ khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/01/2022, khi Đ đang chơi ở nhà Đỗ Xuân T thì T rủ Đ sang huyện P để mua ma túy về sử dụng, Đ đồng ý. Sau đó, Đ ngồi sau xe mô tô do T điều khiển đi sang huyện P. Khi đến đoạn đường vắng Đ không rõ thuộc thôn, xã nào thì gặp một người đàn ông lạ mặt. T dừng xe lại và đưa cho Đ 500.000 đồng, bảo Đ đến chỗ người đàn ông này để mua ma túy. Đ cầm tiền đi ra chỗ người đàn ông lạ mặt đưa tiền và người đàn ông này đưa lại cho Đ 01 túi nilon bên trong chứa ma túy đá. Đ cầm gói ma túy vừa mua trong lòng bàn tay phải và quay lại xe mô tô của T để đi về. Trên đường về khi đang rẽ vào cây xăng tại thôn Cát Dương, xã Tống Phan, huyện Phù Cừ để đổ xăng thì bị lực lượng công an kiểm tra, Đ tự nguyện giao nộp 01 gói ma túy và khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bản thân như nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Xuân T khai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/01/2022, Phạm Văn Đ đang chơi ở nhà T ở B, C1, T1, Hải Dương thì Đ nhờ T chở sang huyện P có việc riêng, không nói cho T biết cụ thể là việc gì. T đồng ý chở Đ theo hướng Đ chỉ, khi đi đến khu vực đoạn đường vắng T không rõ thuộc địa phận thôn, xã nào thì gặp một người đàn ông lạ mặt. Đ bảo T dừng xe lại, sau đó Đ một mình đi gặp người đàn ông đó, còn T đứng chờ. T không rõ Đ

và người đàn ông đó trao đổi với nhau việc gì, một lúc sau Đ quay lại xe bảo T chở về. Trên đường về, do xe mô tô của T gần hết xăng nên T rẽ vào cây xăng thuộc thôn Cát Dương, xã Tống Phan, huyện Phù Cừ để đổ xăng thì bị lực lượng công an kiểm tra. Khi đó T thấy Đ tự nguyện giao nộp 01 gói khai là ma túy cho lực lượng công an thì T mới biết việc Đ mang theo ma túy. T không rủ Đ đi mua ma túy, cũng không đưa tiền cho Đ mua ma túy như lời khai của Đ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Phạm Văn Đ đối chất với Đỗ Xuân T, kết quả đối chất cả hai đều giữ nguyên lời khai của mình. Ngoài lời khai của Đ, không có căn cứ nào khác chứng minh Đỗ Xuân T liên quan đến hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Đỗ Xuân T.

Đối với người bán ma túy cho Đ, do Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ, lai lịch cụ thể nên không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu VIETTHAI màu sơn trắng, biển số 34AD-012.80 cùng đăng ký xe và giấy phép lái xe của Đỗ Xuân T, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của T, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Đỗ Xuân T.

Tại Cáo trạng số: 18/CT-VKSPC ngày 04/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố Phạm Văn Đ về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Đ theo nội dung cáo trạng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ (Phạm Đức Đ) từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù; không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Đ; vật chứng: Tịch thu mẫu vật là ma túy do cơ quan giám định hoàn lại, cho tiêu hủy; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen đã sử dụng và số tiền 140.000 đồng không liên quan tội phạm. Bị cáo Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn Đ nhận tội, khai báo thành khẩn diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ truy tố theo nội dung cáo trạng. Bị cáo Đ đã nhận thức rõ sai phạm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phạt bị cáo mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo phấn đấu cải tạo tốt sớm được về hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cừ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng, đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố

tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của Phạm Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra; đồng thời phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Phạm Văn Đ là 01 túi nilon bên trong có chứa chất rắn kết tinh màu trắng Đ khai nhận là ma túy đá và phù hợp kết luận giám định mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M1 (thu giữ của Đ) có khối lượng 0,347 gam là ma túy, loại Methamphetamine và phù hợp lời khai của anh Nguyễn Duy C là người chứng kiến khi Phạm Văn Đ bị bắt quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng; lời khai của anh Đỗ Xuân T là người đi cùng Đ và cùng chứng kiến khi Đ bị bắt quả tang, tự giao nộp gói ma túy đá cho công an và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 11/01/2022, tại địa phận thôn Cát Dương, xã Tống Phan, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên bị cáo Phạm Văn Đ đang có hành vi cất giấu trái phép 0,347 gam chất ma túy là Methamphetamine để sử dụng cá nhân thì bị Công an huyện Phù Cừ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Bị cáo Phạm Văn Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo Đ thực hiện như phân tích đã có đủ dấu hiệu cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố Phạm Văn Đ (Phạm Đức Đ) về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét hành vi phạm tội của Phạm Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy và các chất gây nghiện. Bản thân bị cáo Đ là người sử dụng chất ma túy, biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, trí tuệ của con người, gây thiệt hại về kinh tế và là nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm khác. Bị cáo sử dụng ma túy để thỏa mãn ham muốn cá nhân dẫn đến phạm tội, đồng thời còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo gây ra và cần cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Ngày 30/4/2004 bị cáo Đ bị tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 18 năm tù, thời hạn tính từ ngày 4/3/2003 về Tội hiếp dâm trẻ em, ngày 04/12/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích bị cáo lại phạm tội nghiêm trọng do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm", theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Phạm Văn Đ phạm tội bị bắt quả tang, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều nhận tội, khai báo thành khẩn, có thái độ ăn

năn hối cải, nên bị cáo Đ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đ đi chấp hành án một thời gian dài mới ra trại được thời gian ngắn, không có tài sản và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7]. Biện pháp tư pháp:

- Mẫu vật là chất ma túy do cơ quan giám định hoàn lại trong niêm phong là chất Nhà nước cấm, nên tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen đã sử dụng và số tiền 140.000 đồng là tài sản thu giữ của bị cáo, kết quả điều tra không có căn cứ chứng minh liên quan tội phạm, nên trả lại bị cáo Đ.

[8]. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Đ (Phạm Đức Đ) là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ (Phạm Đức Đ) phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ (Phạm Đức Đ) 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 11/01/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Đ.

Biện pháp tư pháp:

- Trả lại bị cáo Phạm Văn Đ (Phạm Đức Đ) 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen đã sử dụng (niêm phong ký hiệu Đ1) và số tiền 140.000 đồng (niêm phong ký hiệu T1).

- Tịch thu toàn bộ số ma túy do cơ quan giám định hoàn lại mẫu vật giám định trong phong bì thư ghi số: 94/MT-PC09 được niêm phong, cho tiêu hủy.

(Chi tiết về số lượng, chất lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2022 giữa Công an huyện Phù Cừ và Chi cục án dân sự huyện Phù Cừ).

Án phí: Bị cáo Phạm Văn Đ (Phạm Đức Đ) phải chịu 200.000đ, (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm xét xử công khai có mặt bị cáo, đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo Đ;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- CQĐT & VP CA huyện Phù Cừ;
- Cơ quan THA hình sự & dân sự huyện Phù Cừ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Hiền